

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày 26 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Nhật Đậu

2. Bà Hà Thị Thanh Thảo

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L - sinh ngày 21/8/1989 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Đức P - sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D - sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T - sinh ngày 02/5/1979 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K - sinh năm 1937 và bà Kiều Thị C (đã chết); bị cáo có vợ là Đinh Thị H - sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Lê Thành N - sinh ngày 20/9/1988 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu D 3, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn T - sinh năm 1960 và bà Hán Thị T - sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1993 và 02 con sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã d, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4. Dương Tiến D - sinh ngày 21/7/1989 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn A - sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị L - sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Hoàng Thị N - sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

5. Vi Hải H - sinh ngày 27/5/1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vi Hùng S - sinh năm 1968 và bà Vi Thị T - sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Hà Thị Thu T - sinh năm 1990 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1983. Trú tại: Khu P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1993. Trú tại: khu D 3, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 25/12/2020 Lê Thành N, Dương Tiến D, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn L và Vi Hải H đến lái xe chở đất thuê cho công trường đang thi công dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ và sân tập lái xe tại khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, trong lúc nghỉ trưa các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng được thua bằng tiền. Sau đó, L đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân để dùng làm công cụ đánh bạc. Lúc này chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG biển kiểm soát 19C-083.16 màu

xanh do Nguyễn Văn T điều khiển đang đỗ gần đó nên các đối tượng cùng rủ nhau lên thùng xe ô tô tải để đánh bạc. T lấy chiếc thảm trải sàn xe ô tô có sẵn trải lên thùng xe ô tô để cùng các đối tượng ngồi đánh bạc. Sau đó các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì tổ công tác Công an thị xã P đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc thảm trải sàn xe ô tô và số tiền 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Lê Thành N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã cũ, lắp sim số 0987.444.080 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng xám biển kiểm soát 19K1- 213.59 đã cũ; Tạm giữ của Dương Tiến D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0865868311; Tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0977 057 366 và 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG biển kiểm soát 19C- 083.16 đã cũ cùng giấy tờ xe; Tạm giữ của Hoàng Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám đã cũ, lắp sim số 0969 720 689; Tạm giữ của Vi Hải H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0828936085. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 05 đối tượng trên theo quy định. Các đối tượng đã bị tạm giữ theo quyết định tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên, đồng thời khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Hoàng Văn L có khoảng 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc. Lê Thành N có khoảng 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc. Nguyễn Văn T có khoảng 1.130.000 đồng dùng để đánh bạc. Dương Tiến D và Vi Hải H mỗi người có khoảng 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc có ván thắng, ván thua, các đối tượng để toàn bộ số tiền này trên chiếu bạc, khi tổ công tác của Công an thị xã Phú Thọ kiểm tra phát hiện bắt quả tang đã thu toàn bộ số tiền này nên không xác định được số tiền thắng thua cụ thể là bao nhiêu.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Dùng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, mỗi ván có 01 người cầm cái. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, các quân bài từ A đến 9 thì tính điểm (A được tính là 1 điểm), các quân bài 10, J, Q, K thì không tính điểm, mức đặt cửa mỗi ván là 10.000đ (Mười nghìn đồng). Sau khi xem bài, người cầm cái được “tố”, “xem bài”, “úp bô”. Lượt chơi được thực hiện ngược chiều kim đồng hồ, người tiếp theo có thể “xem bài”, “theo”; “tổ thêm” hoặc “úp bô”. “Xem bài” tức là nhường quyền tố cho người chơi khác và sẽ mất số tiền cược tương đương những người chơi khác, khi không có ai “tổ thêm” thì sẽ được hạ bài để tính điểm; “theo” tức là đặt tiền bằng với người tố trước; “tổ thêm” tức là đặt thêm một số tiền cược; “úp bô” tức là không tham gia ván đó nữa và sẽ mất số tiền đã đặt cửa. Ván bài sẽ kết thúc khi không có người chơi nào tố thêm và sẽ hạ bài tính điểm. Nếu 03 quân bài giống nhau gọi là “sáp”, nếu 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là “liêng”, nếu 03 quân bài đều là các quân J, Q, K thì gọi là “ảnh”. Sáp thắng liêng, liêng thắng ảnh, ảnh thắng điểm. Nếu không có ai sáp, liêng, ảnh thì các người chơi cộng điểm 03 quân bài lại với nhau, ai cao điểm nhất thì người đó thắng, 09 điểm là cao nhất, nếu

tổng 03 quân bài là 10 điểm thì tính là không điểm. Nếu bằng điểm nhau thì tính theo thứ tự chất rô, cơ, tép, bích. Người chơi nào thắng sẽ được toàn bộ số tiền mà các người chơi đã đặt cửa và được cầm cái ván tiếp theo.

Kết quả điều tra xác định vị trí các bị cáo ngồi đánh bạc là khu vực công trường đang thi công dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ và sân tập lái xe tại khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thuộc quyền quản lý, sử dụng của Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe H. Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe H đã thuê các bị cáo đến lái xe chở đất để san lấp mặt bằng. Việc các bị cáo đánh bạc tại công trường vào giờ nghỉ trưa, Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố các bị can: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Thành N, Dương Tiến D và Vi Hải H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo như vậy là đúng. Các bị cáo ngồi đánh bạc tại khu vực công trường đang thi công dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ và sân tập lái xe tại khu 3, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thuộc quyền quản lý, sử dụng của Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hùng Vương. Các bị cáo không phải nộp tiền gì cho ai và cũng không hỏi để đánh bạc. Hình thức đánh bạc là đánh bài liêng được thua bằng tiền. Bị cáo là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ và dùng khoảng 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Công an thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc thảm trải sàn xe ô tô và số tiền 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám đã cũ, lắp sim số 0969720689. Bị cáo đã nhận lại điện thoại và thẻ sim trên. Bị cáo nghề nghiệp lái xe, thu nhập không ổn định, không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của bị cáo L là đúng. Bị cáo có khoảng 1.130.000 đồng dùng để đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0977 057 366 và 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG biển kiểm soát 19C- 083.16 đã cũ cùng giấy tờ xe. Chiếc xe ô tô tải trên là tài sản của anh T. Khi các bị cáo đánh bạc, anh T không biết. Công an đã trả xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe trên cho anh T. Bị cáo đã nhận lại điện thoại và thẻ sim trên. Bị cáo nghề nghiệp lái xe, thu nhập không ổn định. Bị cáo có tài sản là nhà và đất là tài sản chung của vợ chồng.

Bị cáo Lê Thành N khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Bị cáo có khoảng 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo toàn bộ số tiền đánh bạc để ở chiếu, không rõ thắng thua thế nào. Công an tạm giữ của bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã cũ, lắp sim số 0987.444.080 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng xám biển kiểm soát 19K1- 213.59 đã cũ. Chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị

Hằng là vợ bị cáo, chị H. Công an đã trả cho vợ bị cáo chiếc xe trên. Bị cáo đã được trả lại điện thoại và chiếc thẻ sim. Bị cáo làm lái xe, thu nhập đủ sinh sống. Bị cáo có tài sản là diện tích đất 270m<sup>2</sup> là tài sản chung của vợ chồng.

Bị cáo Dương Tiến D khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo bị tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0865868311. Bị cáo đã nhận lại điện thoại và thẻ sim trên. Bị cáo lái xe, thu nhập không ổn định. Bị cáo có tài sản là diện tích đất 626m<sup>2</sup>.

Bị cáo Vi Hải H khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo để toàn bộ số tiền đánh bạc tại chiếu, không rõ thắng thua thế nào. Khi bị bắt, bị cáo bị tạm giữ 01 điện thoại Oppo A71 màu đen lắp sim số 0987652531. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo làm lái xe, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh là chủ xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG biển kiểm soát 19C- 083.16. Khi bị cáo T dùng xe của anh đánh bạc anh không biết. Anh đã nhận lại chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ xe. Anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị là vợ của bị cáo N. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng xám biển kiểm soát 19K1- 213.59 là tài sản riêng của chị. Chị đã nhận lại xe mô tô trên và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TXPT ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Thành N, Dương Tiến D và Vi Hải H về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Thành N, Dương Tiến D và Vi Hải H phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Thành N, Dương Tiến D và Vi Hải H.

Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn L từ 25.000.000đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước;

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 23.000.000đồng đến 28.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Bị cáo Lê Thành N 22.000.000đồng đến 27.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Bị cáo Dương Tiến D từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Bị cáo Vi Hải H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước;

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng);

Tịch thu để tiêu hủy: 01 thảm trải sàn xe ô tô và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

Xác nhận ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG màu xanh biển kiểm soát 19C-083.16 cùng toàn bộ giấy tờ xe ô tô trên là hợp pháp;

Xác nhận ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19K1- 213. 59 là hợp pháp.

Xác nhận ngày 29/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho: Bị cáo Lê Thành N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã cũ, lắp sim số 0987.444.080; bị cáo Dương Tiến D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0865868311; bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0977 057 366; bị cáo Hoàng Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám đã cũ, lắp sim số 0969 720 689; bị cáo Vi Hải H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0828936085 là hợp pháp

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Khoảng 14 giờ ngày 25/12/2020 tại công trường đang thi công dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ và sân tập lái xe tại khu 3, xã P, thị xã P, Hoàng Văn L, Lê Thành N, Nguyễn Văn T, Dương Tiến D và Vi Hải H đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài liêng được thua bằng tiền, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P phát hiện, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) cùng toàn bộ công cụ dùng vào việc đánh bạc. Lờn nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng cho đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”*

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, tất cả các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo Hoàng Văn L là người chuẩn bị bộ bài, Nguyễn Văn T trải thảm ngồi để cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm.

Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép nhằm thu lời bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

Đối với các bị cáo trước lần phạm tội này đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy định của địa phương, không có vi phạm gì. Lần phạm tội này, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy, hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điều 35 Bộ

luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì hình phạt đối với các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp nên cần được chấp nhận.

*[4]. Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

*[5]. Về vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:*

Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 5.730.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 thảm trải sàn xe ô tô và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Về chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C- 083.16, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ: Chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG màu xanh, đăng ký biển kiểm soát 19C-083.16 là của anh Nguyễn Văn T. Ngày 30/11/2020 gia đình bị cáo Nguyễn Văn T thuê chiếc xe trên trong thời hạn 06 tháng để làm phương tiện kiếm sống. Buổi sáng ngày 25/12/2020 T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C-083.16 đi đến khu vực công trường thi công dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ và sân tập lái xe để chở đất thuê. Trong giờ nghỉ trưa, T cùng D, N, L, H rủ nhau lên thùng xe ô tô để đánh bạc. Việc T cùng các bị cáo sử dụng chiếc xe để làm địa điểm đánh bạc, gia đình anh Tiệp và gia đình T đều không biết. Xét thấy đây là phương tiện làm ăn của gia đình anh Tiệp, việc trả lại chiếc xe không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Do vậy, ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu nên cần xác nhận.

Các điện thoại di động thu giữ của L, N, T, D và H, kết quả điều tra xác định đây là tài sản cá nhân không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 29/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại điện thoại di động cho các bị cáo hợp pháp cần xác nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19K1- 213. 59, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tạm giữ của Lê Thành N. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Thu H là vợ bị cáo N. Ngày 25/12/2020, Lê Thành N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi đến công trường thi công để lái xe thuê, không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Thu H là hợp pháp cần xác nhận.



[6].*Về án phí*: Các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Thành N, Dương Tiến D, Vi Hải H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Thành N, Dương Tiến D và Vi Hải H.

Tuyên bố: Các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Thành N, Dương Tiến D và Vi Hải H phạm tội: “Đánh bạc”.

Phạt Hoàng Văn L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Nguyễn Văn T 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Lê Thành N 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Dương Tiến D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Vi Hải H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

*-Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng);

Tịch thu để tiêu hủy: 01 thảm trải sàn xe ô tô và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 19/3/2021).

Xác nhận ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG màu xanh biển kiểm soát 19C-083.16 cùng toàn bộ giấy tờ xe ô tô trên là hợp pháp;

Xác nhận ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19K1- 213. 59 là hợp pháp.

Xác nhận ngày 29/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho: Bị cáo Lê Thành N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã cũ, lắp sim số 0987.444.080; bị cáo Dương Tiến D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0865868311; bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0977 057 366; bị cáo Hoàng Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 6, vỏ màu xám đã cũ, lắp sim số 0969 720 689; bị cáo Vi Hải H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, vỏ màu hồng đã cũ, lắp sim số 0828936085 là hợp pháp.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Thành N, Dương Tiến D và Vi Hải H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**